
Lãi suất LNH
Trái phiếu

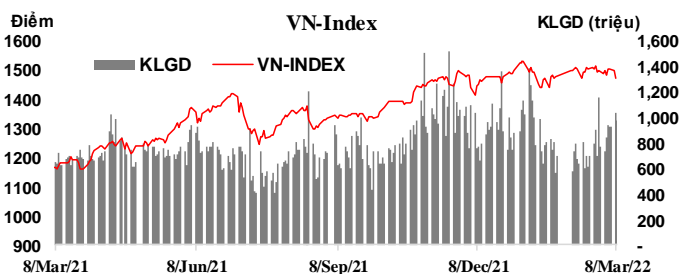
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	2.23	0.01	0.15	0.00	3Y	1.51	-0.052
1W	2.32	0.04	0.21	0.01	5Y	1.58	-0.033
2W	2.32	0.08	0.26	0.01	7Y	1.80	-0.040
1M	2.20	0.04	0.33	0.00	10Y	2.29	-0.004
2M	2.38	0.00	0.43	0.03	15Y	2.64	-0.026
3M	2.42	-0.02	0.55	0.03			
6M	2.55	-0.01	0.78	0.03			
9M	2.72	0.07	1.06	0.08			
1Y	2.90	0.06	1.13	0.05			

Nguồn: Reuters

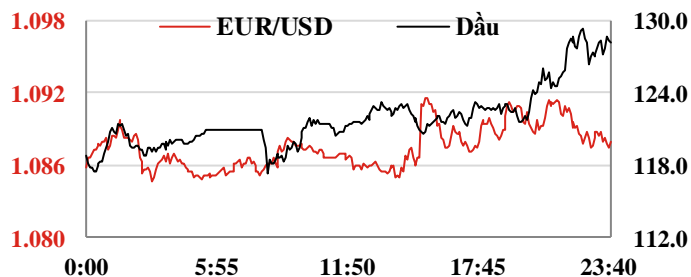
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
08-03-22	1	14	2.50	10,000	427.20	377.00	50.20	2,238.12
07-03-22	1	14	2.50	10,000	591.80	-	591.80	2,187.92
04-03-22	1	14	2.50	10,000	-	-	-	1,596.12

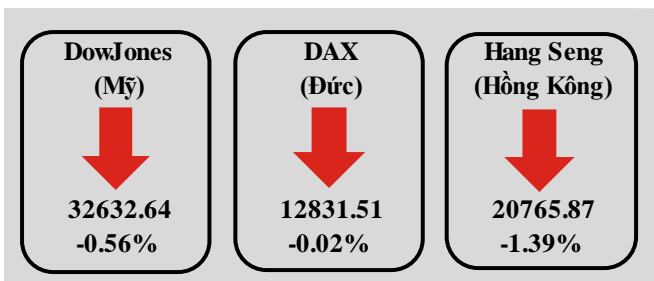
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1473.71	445.89	112.61
%/ngày	-1.69%	-1.54%	-0.54%
%/31/12/2021	-1.64%	-5.9%	-0.1%
KLGD (tr.d.v)	1037.52	140.08	105.5
GTGD (tỷ đ)	34518.13	4152.82	2274.21
NDINN mua (tỷ đ)	1140.14	31.67	1.31
NDINN bán (tỷ đ)	2659.58	31.77	0.37


Tin trong nước ngày 08/03

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 08/03, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.171 VND/USD, tăng tiếp 12 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được NHNN giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 22.550 VND/USD và 23.050 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.810 VND/USD, tăng 10 đồng so với phiên 07/03. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 20 đồng ở chiều mua vào và 70 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.420 VND/USD và 23.500 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 08/03, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,01 – 0,08 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 2,23; 1W 2,32%; 2W 2,32 và 1M 2,20%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi tăng 0,01 đpt ở các kỳ hạn còn lại; giao dịch tại: ON 0,15%; 1W 0,21%; 2W 0,26%, 1M 0,33%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở tất cả các kỳ hạn, cụ thể: 3Y 1,51%; 5Y 1,58%; 7Y 1,80%; 10Y 2,29%; 15Y 2,64%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Có 427,2 tỷ đồng trúng thầu, trong ngày có 377 tỷ đồng đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 50,2 tỷ đồng ra thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố lên mức 2.238,12 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, xu hướng chốt lời các cổ phiếu hàng hóa cơ bản như dầu khí, thép, than, phân bón... tiếp tục mạnh lên. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index đóng cửa tại 1.473,71 điểm, giảm mạnh 25,34 điểm (-1,69%); HNX-Index giảm 6,97 điểm (-1,54%) xuống 445,89 điểm; UPCoM-Index hạ 0,61 điểm (-0,54%) còn 112,61 điểm. Thanh khoản thị trường tăng so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt trên 40.900 tỷ VND. Khối ngoại bán ròng mạnh hơn 1.518 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Bộ Tài chính, trong 2 tháng đầu năm 2022, cả nước giải ngân vốn đầu tư công được trên 44.612 tỷ đồng, đạt 8,61% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.** Tỷ lệ này cao hơn so với cùng kỳ năm 2021 (5,09%). Trong đó, vốn trong nước đạt 9,22% (cùng kỳ năm 2021 đạt 5,68%), vốn nước ngoài đạt 0,20% (thấp hơn cùng kỳ năm 2021 là 0,38%). Tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn 2 tháng đầu năm 2022 tuy cao hơn cùng kỳ năm 2021 nhưng vẫn đạt thấp so với tổng kế hoạch vốn được giao. Nguyên nhân là trong tháng 1, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tập trung thanh toán khối lượng hoàn thành của kế hoạch vốn năm 2021 đến hết thành 31/1/2022 và khiến khai phân bổ kế hoạch vốn năm 2022 đã được Thủ tướng Chính phủ giao. Bên cạnh đó, kỳ nghỉ Tết Nguyên đán trong tháng 2 và dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp tại số địa phương đã ảnh hưởng lớn đến công tác thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công.



	8 Mar 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	99.06	-0.23%	1.70%	3.22%
USD/CNY	6.32	-0.03%	0.10%	-0.54%
USD/EUR	0.92	-0.43%	2.08%	4.30%
USD/JPY	115.66	0.32%	0.67%	0.50%
USD/KRW	1233.53	0.11%	2.34%	3.84%
USD/SGD	1.36	0.24%	0.57%	1.17%
USD/TWD	28.32	0.12%	0.91%	2.19%
USD/THB	33.18	0.55%	1.50%	-0.15%
USD/VND Trung tâm	23171	0.05%	0.15%	0.11%
USD/VND LNH	22810	0.04%	0.09%	0.08%
USD/VND tự do	23420	0.09%	-0.21%	-0.13%
Vàng	2052.41	2.72%	5.62%	12.25%
Dầu	123.70	3.60%	19.62%	64.47%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR		SOFR	
	USD	TĐ	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0780	-0.0019				
1M	0.3211	0.0149	0.4364	0.0000	0.0497	0.0000
3M	0.7030	0.0601	0.6266	0.0002	0.0493	0.0000
6M	1.0237	0.0446	0.6929	0.0002	0.0493	0.0000
1Y	1.4469	0.0646				

Số liệu SIBOR ngày 07/03/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	15/03/2022
Châu Âu	EUR	0,05%	0,00%	10/02/2016	10/03/2022
Anh	GBP	0,10%	0,25%	16/12/2021	17/03/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	17/03/2022
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	05/04/2022

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

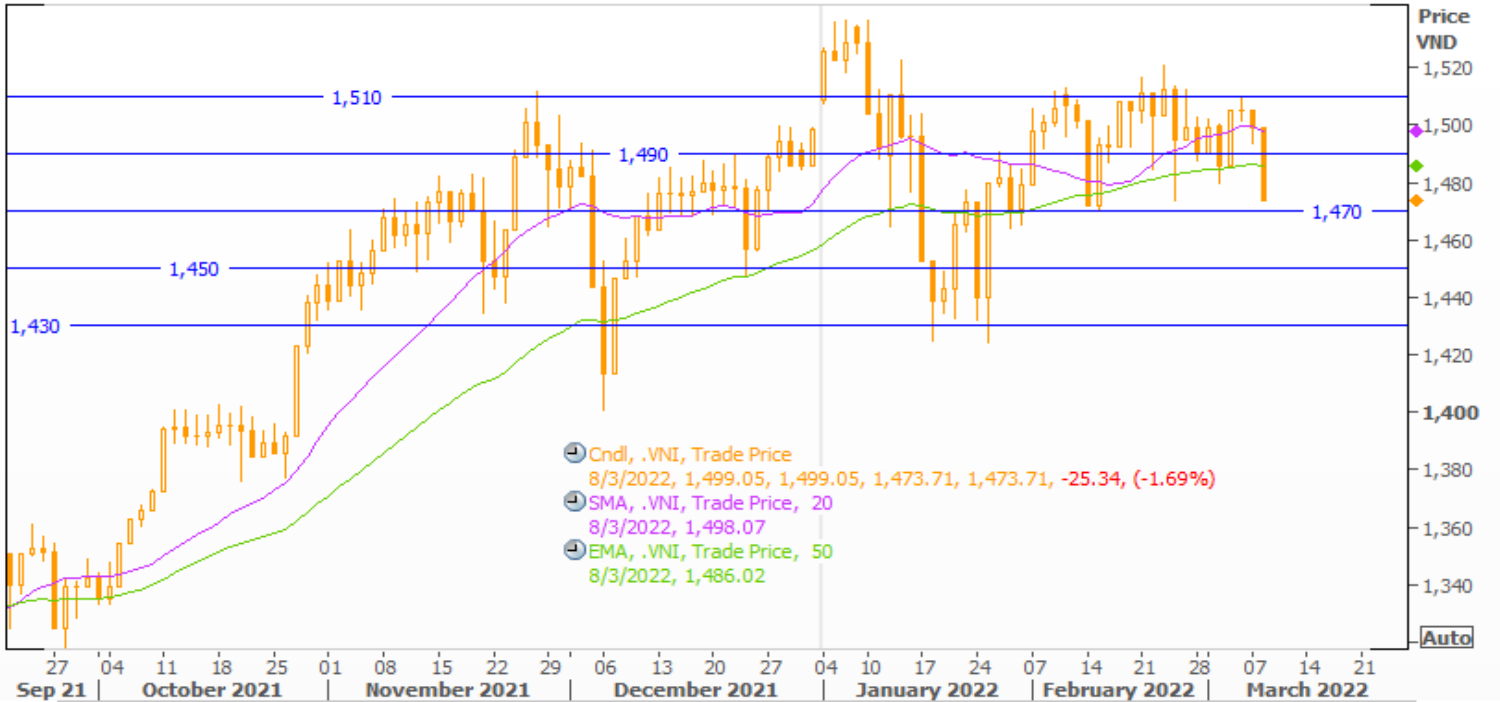
- Mỹ tuyên bố cấm nhập dầu mỏ từ Nga, tiếp tục ảnh hưởng giá các mặt hàng năng lượng.** Tổng thống Mỹ Joe Biden hôm qua công bố lệnh cấm nhập khẩu dầu mỏ và các loại khí đốt từ Nga, nhằm trừng phạt Moscow với chiến dịch quân sự tại Ukraine. Hiện tại, Quốc hội Mỹ đang bàn luận và có thể sẽ nhanh chóng thông qua quyết định này của ông Biden. Đi cùng với lệnh cấm, Tổng thống Mỹ cũng cam kết sẽ dùng nhiều biện pháp để giảm thiểu những ảnh hưởng đối với người dân Mỹ. Trước đó, Mỹ thường nhập khẩu khoảng hơn 20 triệu thùng dầu thô và một số sản phẩm hóa dầu của Nga mỗi tháng, chiếm 8% kim ngạch nhập khẩu nhiên liệu hóa lỏng. Giá dầu WTI của Mỹ sau lệnh cấm tăng mạnh, có lúc vượt qua mức 130 USD/thùng.
- Eurozone ghi nhận một số chỉ báo kinh tế đáng chú ý.** Đầu tiên, Văn phòng Thống kê Liên minh Châu Âu cho biết GDP của khu vực Eurozone chính thức tăng 0,3% q/q trong quý cuối năm 2021, không thay đổi so với kết quả thống kê sơ bộ. Cả năm 2021, GDP của Eurozone và EU đều tăng 5,3%. Tiếp theo, liên quan tới Đức, sản lượng công nghiệp của quốc gia này tăng 2,7% m/m trong tháng 01/2022, nối tiếp đà tăng 1,1% của tháng trước đó và đồng thời vượt mạnh so với mức tăng 0,5% theo kỳ vọng. So với cùng kỳ năm 2021, sản lượng công nghiệp Đức tăng 1,8%. Trong tất cả các nhóm ngành, sản xuất đồ tiêu dùng có mức tăng mạnh nhất với 4,0% y/y.
- Thu nhập bình quân tại Nhật Bản tăng trở lại.** Bộ Lao động Nhật Bản cho biết thu nhập bình quân tại nước này tăng 0,9% y/y trong tháng 01/2021, tích cực hơn nhiều so với ghi nhận giảm 0,4% ở tháng trước đó, và đồng thời vượt qua mức tăng 0,2% theo dự báo. Đây là tháng đầu tiên ghi nhận thu nhập y/y tăng lên sau 5 tháng liên tiếp suy giảm. Các quan chức Nhật Bản khẳng định lương của người dân chưa thể quay về mức như trước khi bị đại dịch tác động. Cũng liên quan tới kinh tế Nhật Bản, cán cân vãng lai của quốc gia này thặng dư 0,19 nghìn tỷ JPY trong tháng đầu năm 2022, thấp hơn nhiều so với thặng dư 0,81 nghìn tỷ của tháng 12/2021, và không đạt mức thặng dư 0,33 nghìn tỷ JPY theo dự báo.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
08-03	6:30	*	Thu nhập bình quân tại Nhật Bản yy T1	0.9	0.2	-0.4
08-03	17:00	*	GDP sau điều chỉnh qq Q4 Eurozone	0.3	0.3	0.3
09-03	6:50	*	GDP chính thức Nhật Bản qq Q4/2021		1.4	1.3
09-03	8:30	*	CPI Trung Quốc yy T2		0.9	0.9
09-03	22:00	***	Số cơ hội việc làm tại Mỹ T2		10.96M	10.93M

VN-INDEX

Daily .VNI

21/9/2021 - 25/3/2022 (HAN)



VN-Index giảm mạnh xuống mức 1473,71 điểm. Chỉ số vẫn duy trì được vùng hỗ trợ tăng giá trung hạn tại 1.470-1.475 điểm, nhưng trong ngắn hạn, xu hướng đi ngang đang dần chuyển sang giảm điểm khi không còn nhận được nâng đỡ của các đường SMA20-50.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.450 – 1.430

Ngưỡng kháng cự: 1.490 – 1.510

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn